

Số: 02/TM-BQL

Hung Yên, ngày 28 tháng 07 năm 2025

THƯ MỜI THĂM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các công ty tư vấn thẩm định giá

Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến trân trọng kính mời các quý công ty tham gia thẩm định giá dự toán “Đầu tư thiết bị tường lửa, cung cấp lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, đảm bảo an toàn thông tin mạng, xây dựng hệ thống thông tin mạng nội bộ của Ban”. Với mục tiêu lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực và uy tín, Chúng tôi mong nhận được hồ sơ năng lực từ Quý công ty với các thông tin sau:

1. Phạm vi công việc

Tư vấn thẩm định giá tài sản “Đầu tư thiết bị tường lửa, cung cấp lắp đặt hệ thống mạng nội bộ, đảm bảo an toàn thông tin mạng, xây dựng hệ thống thông tin mạng nội bộ của Ban”. Quy mô mua sắm thiết bị và lắp đặt dự kiến là 170.000.000 đồng. (Chi tiết tại phụ lục gửi kèm)

2. Yêu cầu hồ sơ.

- Báo giá chi tiết bao gồm thuế và toàn bộ các chi phí liên quan để thực hiện dịch vụ tư vấn thẩm định giá.

- Thời gian thực hiện dịch vụ

- Hồ sơ năng lực.

3. Thời hạn nộp hồ sơ

- Hồ sơ được gửi về Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến trước 16h30' ngày 30/7/2025.

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến, Số 45 Trưng Trắc, Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

- Hình thức nộp: Qua email hoặc trực tiếp theo thông tin liên hệ bên trên.

4. Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ

- Bà: Trần Thanh Xuân – Phó Chánh Văn phòng – điều hành

- Số điện thoại: 033.849.5888

Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác từ các Quý công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trang thông tin điện tử của Ban;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, VP.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tuấn Hạnh

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC THIẾT BỊ

(Kèm theo Thư mời số 02/TM-BQL ngày 28/7/2025 của Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến)

STT	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
1	Thiết bị tường lửa FG-80F-BDL-950-12	Chiếc	1
	Mã sản phẩm: FG-80F-BDL-950-12 Hãng sản xuất: FortiGate Nơi sản xuất: Taiwan, Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. FG-80F-BDL-950-12 8 x GE RJ45 ports, 2 x RJ45/SFP shared media WAN ports. Hardware plus 1 Year 24x7 FortiCare and FortiGuard Unified Threat Protection (UTP) GE RJ45 Internal Ports 8 USB Ports 3.0 1 Console (RJ45) 1		
2	Thiết bị chuyển mạch Cisco	Chiếc	1
	Mã sản phẩm: C1300-24T-4G Hãng sản xuất: Cisco Nơi sản xuất: Trung Quốc, Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. Port 8 x 1 Gigabit Ethernet, 2x Gigabit copper/SFP combo ports Console port Cisco standard RJ-45 console port and USB Type C port USB port USB Type C port on the front panel of the switch for easy file and image management as well as console port, Performance Switching capacity in Gigabits per second (Gbps) 20 Gbps Capacity in Millions of Packets Per Second (mpps) (64-byte packets) 14.88 Mpps, Hardware, CPU ARM dual-core at 1.4 GHz DRAM 1 GB DDR4, Flash 512 MB, Packet buffer 1.5 MB, Buttons Reset button Cabling type Unshielded Twisted Pair (UTP) Category 5e or better for 1000BASE-T, LEDs System, Link/Act, PoE, Speed, Feature Spanning Tree Protocol Standard 802.1d Spanning Tree support Fast convergence using 802.1w (Rapid Spanning Tree [RSTP]), enabled by default Multiple Spanning Tree instances using 802.1s (MSTP); 8 instances are supported Per-VLAN Spanning Tree Plus (PVST+) and Rapid PVST+ (RPVST+); 126 instances are supported Port grouping/link aggregation Support for IEEE 802.3ad Link Aggregation Control Protocol (LACP) <ul style="list-style-type: none">● Up to 8 groups● Up to 8 ports per group with 16 candidate ports for each (dynamic) 802.3ad link aggregation VLAN Support for up to 4093 VLANs simultaneously Port-based and 802.1Q tag-based VLANs, MAC-based VLAN, protocol-based VLAN, IP subnet-based VLAN		

	<p>Management VLAN</p> <p>Private VLAN with promiscuous, isolated, and community port</p> <p>Private VLAN Edge (PVE), also known as protected ports, with multiple uplinks</p> <p>Guest VLAN, unauthenticated VLAN</p> <p>Dynamic VLAN assignment via RADIUS server along with 802.1X client authentication</p> <p>Customer premises equipment (CPE) VLAN</p> <p>Auto surveillance VLAN (ASV)</p> <p>Voice VLAN Voice traffic is automatically assigned to a voice-specific VLAN and treated with appropriate levels of QoS. Voice Services Discovery Protocol (VSDP) delivers networkwide zero-touch deployment of voice endpoints and call control devices</p> <p>Multicast TV VLAN Multicast TV VLAN allows the single multicast VLAN to be shared in the network while subscribers remain in separate VLANs. This feature is also known as Multicast VLAN Registration (MVR)</p> <p>IPv4 routing Wire-speed routing of IPv4 packets</p> <p>Up to 990 static routes and up to 128 IP interfaces</p> <p>IPv6 routing Wire-speed routing of IPv6 packets</p> <p>Layer 3 interface Configuration of a Layer 3 interface on a physical port, LAG, VLAN interface, or loopback interface</p> <p>Routing Information Protocol (RIP) v2 Support for RIP v2 for dynamic routing</p> <p>Policy-Based Routing (PBR) Flexible routing control to direct packets to a different next hop based on an IPv4 or IPv6 Access Control List (ACL)</p> <p>DHCP server Switch functions as an IPv4 DHCP server, serving IP addresses for multiple DHCP pools or scopes</p> <p>Support for DHCP options</p> <p>Environmental</p> <p>Unit dimensions (W x H x D) 268 x 185 x 44 mm (10.56 x 7.28 x 1.73 in)</p> <p>Unit weight 1.39 kg (3.06 lb)</p> <p>Power 100-240V 50-60 Hz</p> <p>Certification UL (UL 62368), CSA (CSA 22.2), CE mark, FCC Part 15 (CFR 47) Class A</p> <p>Operating temperature 23° to 122°F (-5° to 50°C)</p> <p>Storage temperature -13° to 158°F (-25° to 70°C)</p> <p>Operating humidity 10% to 90%, relative, noncondensing</p> <p>Storage humidity 10% to 90%, relative, noncondensing</p> <p>Fan (number) Fanless</p> <p>MTBF at 25°C (hours) 2,171,669</p>		
3	Thiết bị chuyên mạch TL-SG1016D	Chiếc	1

	<p>Mã sản phẩm TP-Link TL-SG1016D Hãng sản xuất: TP-Link Nơi sản xuất: Trung Quốc, Chuẩn và Giao thức IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab , IEEE 802.3x Giao diện 16x cổng RJ45 10/100/1000 Mbps (Tự động thỏa thuận/MDI tự động/MDIX) Mạng Media 10BASE-T: loại UTP cáp 3, 4, 5 (tối đa 100m) 100BASE-TX/1000BASE-T: loại UTP hoặc cáp ở trên 5, 5e (tối đa 100m) Số lượng quạt Không quạt Bộ cấp nguồn 100-240VAC, 50/60Hz Điện năng tiêu thụ Tối đa: 9.26W (220V/50Hz) Kích thước (R x D x C) 11.6*7.1*1.7 in. (294*180*44 mm) Tiêu thụ điện tối đa 9.26W(220V/50Hz) Max Heat Dissipation 31.60BTU/h Hàng mới 100%, Sản xuất năm 2024 trở về sau. Thời gian bảo hành: 12 tháng</p>		
4	<p>Thiết bị chuyển mạch Maipu IS230 series 8x10/100/1000M,2x1G SFP uplink,PoE+ 150W_IS230-10TP-AC</p>	Chiếc	1
	<p>Mã sản phẩm: IS230-10TP-AC Hãng sản xuất: Maipu Nơi sản xuất: China , Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. cổng lan RJ45 tốc độ 10/100/1000M, 2 cổng quang tốc độ 1GbE, cung cấp nguồn PoE&PoE+ với công suất 140W, dùng nguồn điện AC. Giao thức Maipu IS230-10TP-AC L2, Vlan, Vlan riêng, Vlan thoại, GVRP, MSTP, bảo vệ BPDU, Kiểm soát lưu lượng, bảo phát sóng triệt tiêu, phát hiện vòng lặp bên ngoài, tập hợp liên kết, phản chiếu cổng 1:1, LLDP, Lão hóa thời gian và thêm/xóa MAC tĩnh, quản lý địa chỉ mac 1:1 và ánh xạ Vlan N:1, Tương thích Multicast IGMP, IGMP Snooping, Fast Leave, Multicast VLAN, MLD, QoS, Mỗi cổng hỗ trợ 8 hàng đợi Hỗ trợ ưu tiên và ánh xạ 802.1p/TOS/DSCP Giới hạn tốc độ cổng và giám sát lưu lượng Lập lịch xếp hàng: SP, WRR, SP+WRR Giới hạn tốc độ, kiểm soát băng thông dựa trên cổng Storm Control Giao thức ứng dụng FTP, TFTP, HTTP, SNTP, DNS Client, DHCP Client, DHCP Snooping, Option82 Cơ chế bảo mật: Hỗ trợ 802.1X và Vlan khách, cách ly cổng xác thực dựa trên MAC, vô hiệu hóa lỗi, cổng Bảo mật, liên kết IP/MAC/Port/Vlan theo cách thủ công, Liên kết địa chỉ MAC và giới hạn số lượng MAC Giới hạn tốc độ gói ARP, ARP Guard, Kiểm tra ARP, ACL tiêu chuẩn, ACL mở rộng Bảo vệ nguồn IP Sự quản lý : Shell, Web, Telnet, SSH, SNMP, ROM, AAA, Bán kính, Ghi nhật ký, Syslog, Ping, Lộ trình theo dõi, Liên kết, Phát hiện (VCT), Tiêu chuẩn IEEE IEEE 802.3u (100BASE-T) IEEE 802.3ab (1000BASE-T), IEEE 802.3z (1000BASE-X) IEEE 802.1ad (QinQ), IEEE 802.3ad (LACP) IEEE 802.3x (Kiểm soát luồng)</p>		

	Tủ mạng HQ-Rack 15U-D600	Cái	1
5	<p>Hãng sản xuất: HQ-RACK Nơi sản xuất: Việt nam, Tủ mạng 15U-D600 được thiết kế chuẩn 19 inch. Kích thước: 600 (rộng) x 830 (cao) x 600 (sâu) mm. Tủ mạng được sơn tĩnh điện đảm bảo độ bền và thẩm mỹ cao. Độ dày thép được sản xuất bằng chất liệu thép dày 1.2~1.5 mm. Quy cách: Tủ đứng. Thân tủ mạng được thiết kế dạng khung có kết cấu hàn liền chịu tải cao. Kết cấu mặt trước tủ mạng cửa lưới thoáng để hỗ trợ sự lưu thông không khí, làm mát cho thiết bị. Mặt sau tủ mạng được thiết kế với dạng lưới thông thoáng. Hệ thống làm mát tủ mạng gồm 1 quạt gắn nóc tủ và 1 khung chờ khi có nhu cầu lắp thêm quạt tản nhiệt. Thiết kế tủ rack linh hoạt với lỗ chờ đi dây tinh thể và thuận tiện gồm 2 lỗ trên nóc và 2 lỗ dưới đáy tủ mạng, hạn chế tối đa sự xâm nhập của côn trùng. Trọng lượng: 35kg. Hàng mới 100%, Sản xuất năm 2024 trở về sau. Thời gian bảo hành: 12 tháng</p>		
6	Cáp lan cat 6 UTP 4 đôi	Mét	600
	<p>Mã sản phẩm: Vinacap CAT6 UTP ; Hãng sản xuất: Vinacap ;Nơi sản xuất: Việt Nam; Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau Quy cách đóng gói: Đựng trong thùng carton Chiều dài cáp: 305m/thùng ;Màu cáp: Màu Trắng Số cặp dây xoắn: 4 cặp dây xoắn được phân cách bằng lõi chữ thập, Đáp ứng tiêu chuẩn ISO/ICE 11801 2nd.Ed và IA/TIA 568-B.2-1</p>		
7	Cáp mạng Lan CAT 5e	Mét	650
	<p>Mã sản phẩm: Vinacap CAT5 UTP ; Hãng sản xuất: Vinacap ;Nơi sản xuất: Việt Nam; Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau. Quy cách đóng gói: Đựng trong thùng carton Chiều dài cáp: 305m/thùng ;Màu cáp: Màu Trắng ; Số cặp dây xoắn: 4 cặp dây xoắn được phân cách bằng lõi chữ thập Đáp ứng tiêu chuẩn ISO/ICE 11801 2nd.Ed và IA/TIA 568-B.2-1</p>		
8	Ghen dẹt 14*24 mm	Cây	70
	Mã sản phẩm: GA24, Hàng mới 100%, Hãng sản xuất: Sino; Nơi sản xuất: Việt Nam		
9	Ghen dẹt 18*39 mm	Cây	50
	Mã sản phẩm: GA39/01, Hàng mới 100%, Hãng sản xuất: Sino; Nơi sản xuất: Việt Nam		
10	Ghen dẹt 22*60 mm	Cây	10

	Mã sản phẩm: GA60/01, Hàng mới 100%, Hãng sản xuất: Sino; Nơi sản xuất: Việt Nam		
11	Ổ cắm đa năng 6 chấu kép 6D52N	Chiếc	2
	Mã sản phẩm 6D52N; Công suất tối đa 2200W-3300W Max 10A-16A 250V. Có bảo vệ quá tải bằng CB. Có nắp che an toàn, Thiết bị chống giật: Mạch điện tử và rơ le công suất 16A được gắn ngay đầu phích cắm để phát hiện rò quá 15mA thì cắt điện cấp cho các ổ cắm. Đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hàng mới 100%, Hãng sản xuất: Lioa ;Nơi sản xuất: Việt Nam		
12	Hạt mạng CAT6	Hộp	1
	Mã sản phẩm: Commscope(AMP); Đầu bấm mạng cat6e với 8 chân, khe cấp to, – Chịu được điện áp từ 250V -Max 2A. - Điện môi chịu đựng điện áp: 500V AC – Điện trở cách điện: 35M Ohm (max), – Độ bền kéo cáp-to-plug: £ 20 (89N) (min). – Độ bền: 750 chu kỳ phù hợp – Nhiệt độ làm việc từ -40 đến 60 độ C mà không ảnh hưởng tới chất lượng đầu bấm. – Đặc biệt: đầu bấm CAT6 dùng cho dây mạng CAT6 và CAT5e có chụp nhựa đi kèm, Hàng mới 100%, Hãng sản xuất: Commscope/ AMP ; Nơi sản xuất: Trung quốc		
13	Thiết bị thu phát sóng WiFi - UniFi® U6-Plus U6+	Chiếc	4
	Mã sản phẩm: UniFi 6 Plus (U6+) Hãng sản xuất: Unifi ; Nơi sản xuất: Trung Quốc *./ Cấu hình <ul style="list-style-type: none"> • Băng tần, Tốc Độ, 2.4 Ghz tốc độ 573.5 Mbps, 5 Ghz tốc độ 2402 Mbps • Chuẩn: 802.11 a/b/g/n/ac/ax • Chế độ: Access Point (AP) • Công suất phát: 2.4 Ghz 23 dBm, 5 Ghz 23 dBm • Bán kính phủ sóng: 122m (400 feet) không che chắn • Anten: (2) Dual-Band Antenna 2.4 Ghz: 3 dBi Omni, 2x2 MIMO 5 Ghz: 5.4 dBi Omni, 2x2 MIMO • Cổng mạng: (1) 10/100/1000 Mbps Ethernet Port • Hỗ trợ 802.3af/A • Công suất tiêu thụ tối đa: 9W Sản xuất năm 2024 trở về sau.		

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC LẮP ĐẶT

(Kèm theo Thư mời số 02/TM-BQL ngày 28/7/2025 của Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến)

STT	Mã hiệu	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	01.07.04.01.00.00	Lắp đặt thiết bị tường lửa (FireWall), NAT chuyên dụng cho Video Conferencing	1 thiết bị	1,0000
2	01.04.07.01.02.00	Lắp đặt thiết bị chuyển mạch SAN - SAN Switch, Từ 16 đến 48 cổng	1 thiết bị	2,0000
3	401.5522	Lắp đặt thiết bị mạng tin học. Loại thiết bị bộ chuyển mạch (Switch) từ 5-16 cổng	thiết bị	1,0000
4	01.02.08.01.02.01	Lắp đặt tủ Rack, Tủ Rack chuyên dụng cho lưu trữ, < 33U	1 tủ	2,0000
5	01.02.03.01.02.01	Lắp đặt dây cáp đồng UTP, UTP CAT 6, < 25 đôi	10m	60,0000
6	01.02.03.01.01.01	Lắp đặt dây cáp đồng UTP, UTP CAT 5/5E, < 25 đôi	10m	65,0000
7	01.02.01.01.03.00	Lắp đặt gen nổi và đi cáp, gen hộp < 34mm	10m	14,0000
8	01.02.01.01.04.00	Lắp đặt gen nổi và đi cáp, gen hộp từ 34 đến 70mm	10m	10,0000
9	01.02.04.01.00.00	Lắp đặt ổ cắm nổi	1 ổ cắm	2,0000
10	01.02.10.00.00.00	Bấm đầu RJ 45	1 đầu	100,0000
11	01.01.17.00.00.00	Lắp đặt điểm truy nhập Wireless Lan	1 thiết bị	4,0000